

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,172.81	233.07	87.65
% ngày	-0.01%	0.69%	0.60%
% tuần	1.63%	1.13%	1.42%
% tháng	6.11%	2.19%	3.05%
% năm	-0.45%	-18.62%	-0.86%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	18,112	2,044	1,026
TB 1 tháng	16,837	1,829	1,071
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,329.79	22.75	9.47
Bán	1,376.98	4.55	17.10
Giá trị ròng	-47.19	18.20	-7.63
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	99	149
Mã Giảm	305	68	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	13.87	19.04	13.91
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,710	293	1,080
LS Cổ tức	2.26%	2.92%	6.13%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý thị trường tiếp tục ổn định giúp các chỉ số trên sàn HOSE đảo chiều tăng về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa còn giảm nhẹ 0.01% dừng tại 1172.81 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index ngược chiều tăng lần lượt 0.69% và 0.6%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 17,417 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

FPT (2.3%), HPG (2.9%), PDR (3.5%), VPB (1.7%), VJC (1.1%) là các mã tăng mạnh trong chỉ số bluechips. Ở chiều ngược lại, PLX, MSN, STB, SSI, TCB, VCB, VHM có mức giảm từ 1-2%. HPG thu hút dòng tiền tích cực hôm nay khi là top cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất thị trường.

Dòng tiền tham gia vào nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mang tính đầu cơ cao như HAR, VPG, HTN, ABS giúp các cổ phiếu này đóng cửa trong sắc tím.

Khối ngoại bán ròng với giá trị 37 tỷ đồng toàn thị trường trong đó STB (48 tỷ), KDH (28 tỷ), VCB (23 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, SSI (25 tỷ), DXG (15 tỷ), DIG (8 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

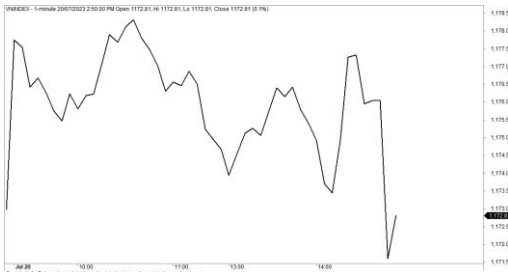
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức 1,200 điểm. Đồng thời, thị trường có thể vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên chúng tôi kỳ vọng nhịp điều chỉnh có thể sẽ nhanh chóng kết thúc. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại. Tuy nhiên, nhiều cổ phiếu đã tăng mạnh vào vùng quá mua cho nên áp lực điều chỉnh có xu hướng gia tăng và việc tìm kiếm lợi nhuận cũng rất khó khăn trong ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và hạn chế mua mới trong phiên tới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

VNINDEX



HNXINDEX





BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1172.81	-0.01%
VN30	1168.26	0.26%
VN Mid	1574.67	0.49%
VN Small	1389.28	0.40%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	233.07	0.69%
HN30	455.96	0.94%
VNX AllSh	1149.75	0.34%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.65	0.60%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1329.79	
Bán	1376.98	
GT ròng	-47.19	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.75	
Bán	4.55	
GT ròng	18.20	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.47	
Bán	17.10	
GT ròng	-7.63	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTN	1100	6.92%
ABS	490	6.90%
VPG	1300	6.81%
TMS	3600	6.79%
HDC	2450	6.71%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CAP	6900	9.87%
HTP	2800	9.72%
NDN	1000	9.43%
S55	3500	6.93%
CEO	1100	6.55%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MVC	1093	11.51%
CST	466	2.37%
LTG	761	2.29%
TOS	692	2.28%
QNS	1132	2.20%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SKG	-1500	-6.94%
ORS	-500	-3.19%
EIB	-650	-3.18%
PGD	-1552	-3.14%
D2D	-950	-3.01%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	-700	-3.41%
VC2	-400	-2.86%
DTD	-800	-2.25%
L14	-900	-2.10%
C69	-200	-1.85%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMS	-305	-2.75%
G36	-257	-2.50%
SBS	-162	-2.00%
VGX	-277	-1.99%
HNF	-467	-1.94%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	504,013	
VHM	254,730	
BID	233,957	
VIC	198,706	
GAS	189,290	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	16,203	
IDC	14,784	
THD	14,035	
PVI	13,328	
KSF	12,210	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	173,218	
VGI	79,358	
BSR	55,899	
MCH	54,865	
VEA	50,051	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	31,095,334	22,704,524
DIG	29,571,300	24,814,144
SSI	28,932,615	18,179,939
STB	27,303,424	20,207,774
SHB	27,002,800	20,126,043

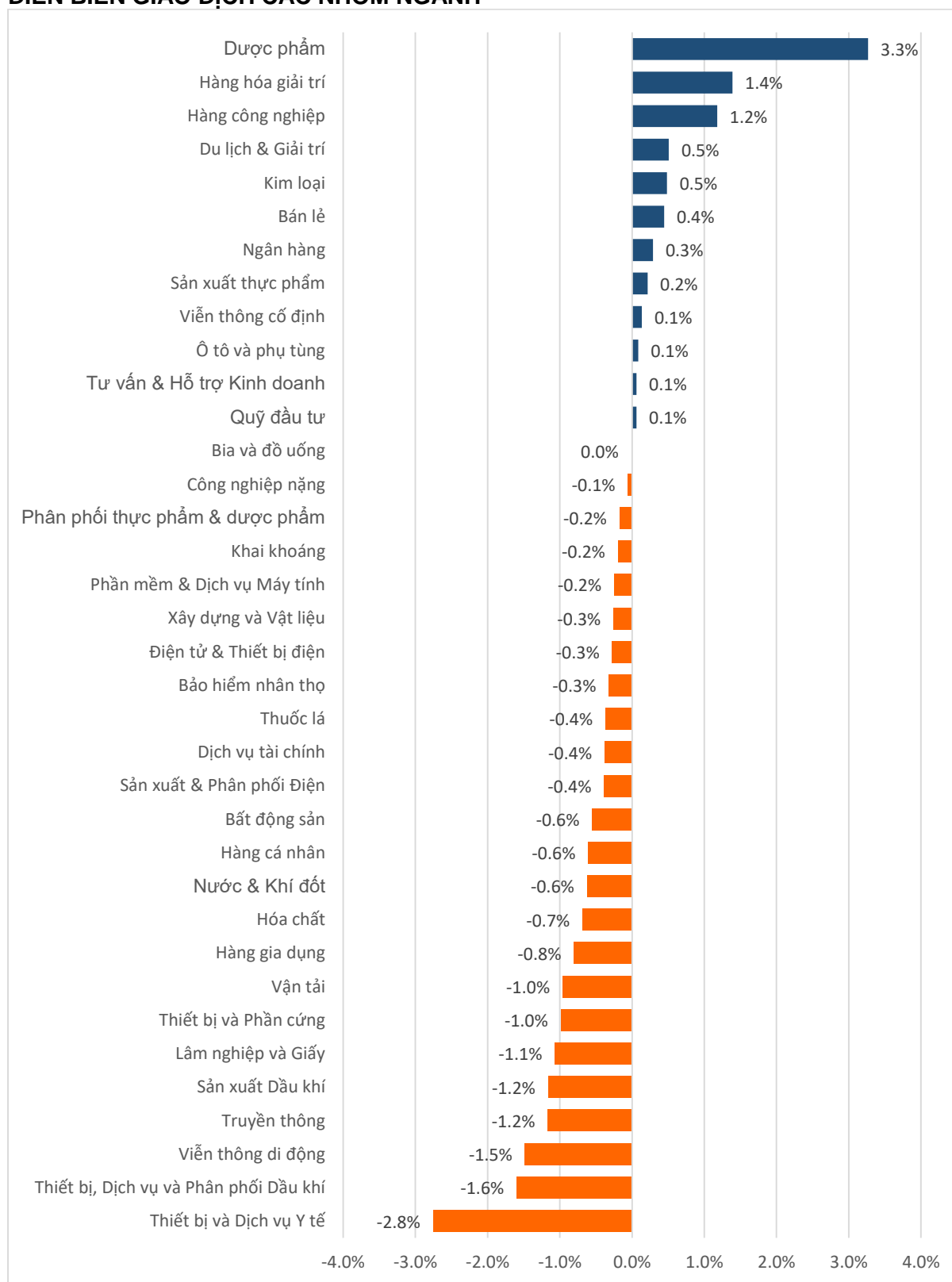
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
CEO	17,001,583	8,076,497
SHS	13,700,410	20,359,402
SHN	5,568,921	2,958
PVS	3,571,586	6,234,321
MBS	3,320,004	3,204,670

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,495,687	8,911,942
KVC	3,444,115	912,175
SBS	2,846,590	3,451,806
VHG	1,974,249	2,187,888
C4G	1,943,279	3,664,306

Nguồn: Bloomberg & YSVN



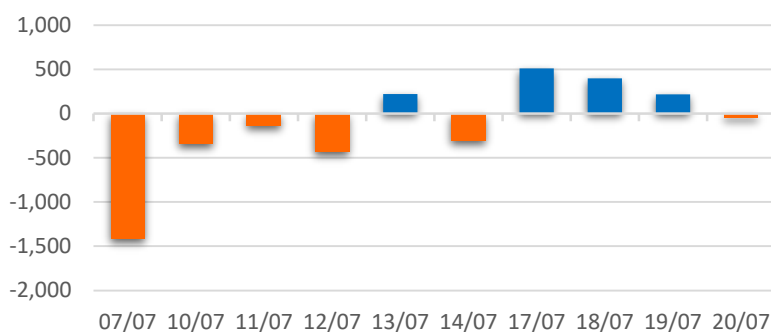
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

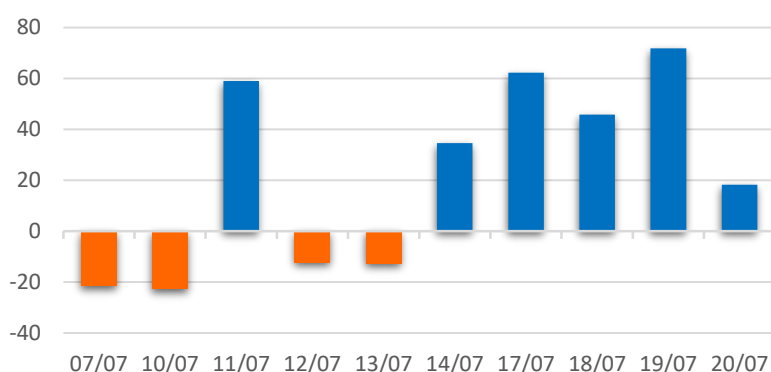
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	87,680	MSB	134,753
HPG	68,369	MSN	61,769
VHM	47,855	STB	52,609
VPB	46,865	DBC	40,080
HDB	25,463	CTG	32,390

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

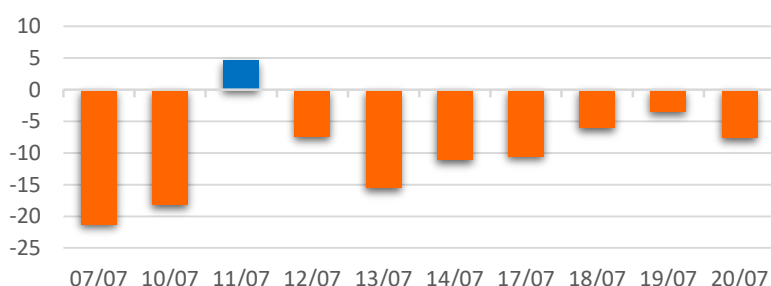
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	5,991	NVB	740
IDC	4,679	IVS	547
PVS	3,683	NSH	308
TNG	3,057	PMC	264
MBS	1,469	DTD	115

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	3,001	VEA	6,175
MPC	1,120	QNS	3,149
MCH	1,084	ACV	2,636
PGB	291	SIP	749
QTP	221	AAS	235

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	38,496	EIB	29,622
TPB	31,431	ACB	26,808
VIC	28,978	DIG	14,361
HPG	28,759	VHC	13,811
FPT	28,355	FUEMA VND	12,633

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

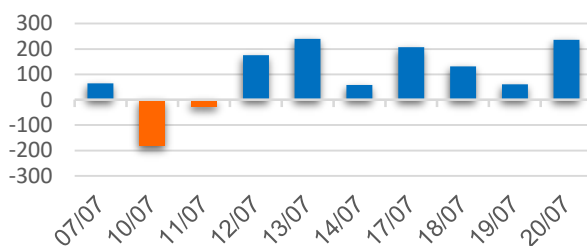
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HUT	1,005.00	IDC	540
IDV	37.60	L18	0.7

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	9,393.60	BSR	107
QTP	1,700	VLB	93
		BMS	1.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



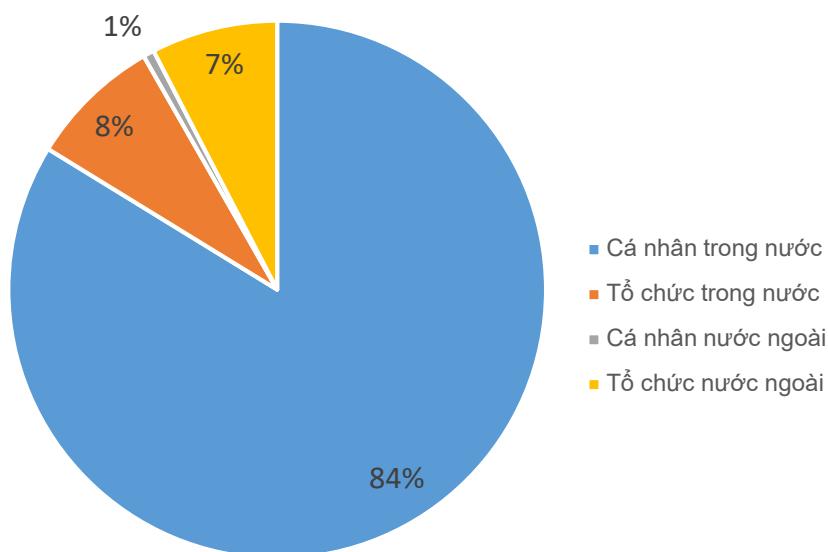
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

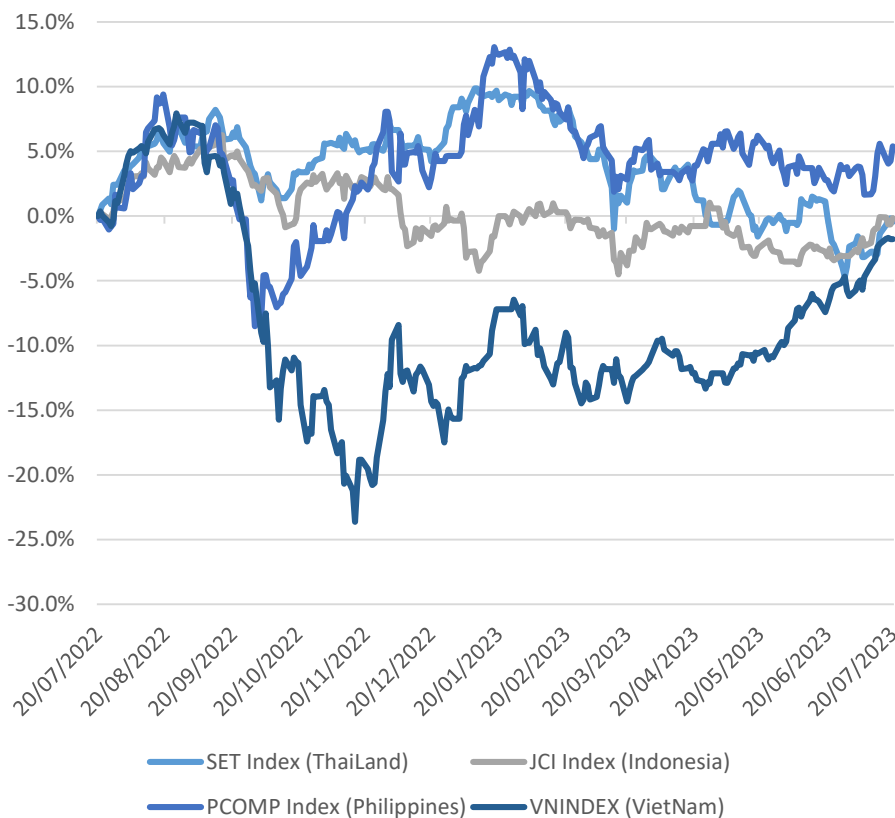


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

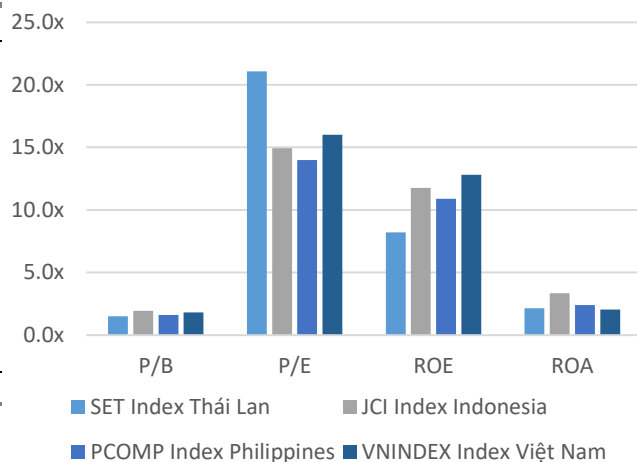
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	1.9x	1.6x	1.7x
P/E		20.4x	14.8x	13.6x	15.5x
ROE	%	8.20	11.65	10.89	12.82
ROA	%	2.13	3.30	2.39	2.03
Vốn hóa	Tỷ USD	518.60	639.36	163.96	191.74
GTGD	Tỷ USD	0.90	0.55	0.04	0.60
LS cổ tức	%	3.26	4.13	2.58	1.65

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written